

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 61/2017/HSPT
Ngày 01-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Đặng Hồ Điệp.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSPT ngày 17/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Văn T và Vũ Ngọc L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 08/6/2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn C, xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1936; có vợ là Đỗ Thị T3, sinh năm 1961 và 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 13/01/2017 đến ngày 22/01/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn C, xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị T4 (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1964 và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 13/01/2017 đến ngày 22/01/2017 chuyển tạm giam, ngày 02/3/2017 được thay thế Bện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

3. Phạm Văn T, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn C, xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Văn D1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1966; có

vợ là Nguyễn Thị Thùy T6, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 13/01/2017 đến ngày 22/01/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Vũ Ngọc L, sinh năm 1956 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn C, xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; con ông Vũ Đăng K và bà Phạm Thị V (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị M, sinh năm 1958; và có 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 13/01/2017 đến ngày 22/01/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Các bị cáo Đỗ Văn H, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn P, Trần Văn B1, Đỗ Văn M, Nguyễn Hữu L1 không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 13/01/2017, Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Đỗ Văn H, Đỗ Văn T1, Vũ Ngọc L, Nguyễn Văn P, Trần Văn B1, Đỗ Văn M và Nguyễn Hữu L1 đến nhà Nguyễn Văn Đ ở thôn C, xã E, huyện A chơi. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, những người nêu trên rủ nhau chơi xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà của Đ và được Đ đồng ý. Cả nhóm thống nhất sau khi kết thúc việc chơi xóc đĩa, ai thắng sẽ trả tiền cho chủ nhà. Dụng cụ dùng để chơi xóc đĩa là bộ bát, đĩa của gia đình Đ và 04 miếng bìa hình tròn do H cắt từ lá bài tú lơ khơ có hai mặt khác màu gọi là quân vị. Nguyễn Văn B là người cầm cái điều hành việc chơi xóc đĩa. Cách thức chơi xóc đĩa là người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc, sau đó đặt bát, đĩa xuống để những người tham gia chơi đặt tiền cược theo hai cửa chắn, lẻ. Khi mở bát, nếu trong 04 quân vị có 01 quân có màu khác những quân còn lại là lẻ, còn nếu có 02 quân hoặc 04 quân có màu giống nhau là chẵn. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát để kiểm tra, nếu là chẵn thì những người đặt cửa chẵn được thắng tương ứng với số tiền mình đặt cược và ngược lại. Người cầm cái sẽ thu tiền của người thua và trả tiền cho người thắng. Số tiền đặt cược cho mỗi lần ít nhất là từ 10.000 đồng.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện A bắt quả tang nhóm người chơi xóc đĩa tại nhà Đ, thu giữ 01 bộ bát, đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo, 01 tấm thảm trải nhà và số tiền trên chiếu bạc là 20.532.000 đồng gồm: Thu của B 3.550.000 đồng (trước khi chơi xóc đĩa B có 700.000 đồng), thu của L 2.800.000 đồng (trước khi chơi L có 1.700.000 đồng), thu của H 2.020.000 đồng (trước khi chơi H có 2.020.000 đồng), thu của T 1.450.000 đồng (trước khi chơi T có 11.000.000 đồng), thu của T1 6.900.000 đồng (trước khi chơi T1 có 2.000.000 đồng), thu của P 1.500.000 đồng (trước khi chơi P có 1.000.000 đồng),

thu của B1 1.790.000 đồng (trước khi chơi B1 có 1.000.000 đồng), thu của M 500.000 đồng (trước khi chơi M có 500.000 đồng) và thu của L1 22.000 đồng (trước khi chơi L1 có 72.000 đồng). Ngoài ra, Công an huyện A còn thu giữ của Đ số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 27.532.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn B, Phạm Văn T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo B 01 tháng 16 ngày bị tạm giữ, tạm giam và trừ cho bị cáo T 09 ngày bị tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Ngọc L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày bị tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, bị cáo Vũ Ngọc L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin được hưởng án treo và được miễn hình phạt bổ sung.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Đ 12 tháng tù về tội "Gá bạc"; bị cáo B, T mỗi bị cáo 09 tháng tù, bị cáo L 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội và thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ không cung cấp được thêm tình tiết nào

mới; các bị cáo B, T, L cung cấp thêm các tình tiết mới: Bị cáo B có bố vợ là Liệt sĩ, bà nội vợ là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và đã nộp tiền phạt; bị cáo T, L có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính; bị cáo T đã nộp tiền án phí và tiền phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án sơ thẩm. Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo B, T, L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 13/01/2017, các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Đỗ Văn H, Đỗ Văn T1, Vũ Ngọc L, Nguyễn Văn P, Trần Văn B1, Đỗ Văn M và Nguyễn Hữu L1 đến nhà Nguyễn Văn Đ chơi rồi rủ nhau xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà của Đ và được Đ đồng ý. H là người chuẩn bị dụng cụ, B là người cầm cái điều hành việc chơi xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 20.532.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Vũ Ngọc L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Thành khẩn khai báo; bị cáo B, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo B có anh trai là Liệt sĩ; bị cáo T có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy; bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, bản thân bị cáo Đ đã tham gia bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế; bị cáo L có Giấy chứng nhận tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, anh trai được tặng Huân chương chiến công giải phóng.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đ 12 tháng tù về tội "Gá bạc" là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo Đ hiện đang bị tạm giam. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình của vợ bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm

nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo B và T:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T mỗi bị cáo 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo B, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số tiền B, T dùng để đánh bạc không lớn. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp án phí và tiền phạt đầy đủ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo B, T đã cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới:

Bị cáo B có Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc là thân nhân liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng; có bố vợ là Liệt sĩ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

Bị cáo T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, xin cho bị cáo hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo là lao động chính.

Như vậy, bị cáo B, T có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo theo Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo B và T.

Ngoài ra, trong đơn kháng cáo của bị cáo B có xin miễn hình phạt bổ sung. Xét thấy hình phạt bổ sung là cần thiết áp dụng đối với bị cáo, mặt khác bị cáo cũng đã nộp đủ số tiền phạt. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo B.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo L:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là phù hợp. Bị cáo L có 01 tiền án : Bản án số 29 ngày 12/3/1982, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Ngọc L 12 tháng tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tiền án này cách thời điểm hiện tại 35 năm và đã được xóa án tích. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo L có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội

đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo L.

Bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo B, T, L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/NQ-QH; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2017.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và Vũ Ngọc L và một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn B, Phạm Văn T mỗi bị cáo 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời hạn thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Ngọc L 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời hạn thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T và Vũ Ngọc L cho UBND xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Vũ Ngọc L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 19/2017/HSST ngày 08/6/2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn